

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 01/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Cẩm;

Ông Phan Quang Đáng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Huỳnh Thế Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Mai Thị Cẩm T, sinh ngày 07/3/1998 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Đ; Chồng tên Tiền Vĩnh N (chưa đăng ký kết hôn); Con có 06 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2025 đến ngày 29/9/2025 thì được tại ngoại cho đến nay; **có mặt**

2/ Tiền Vĩnh Nghiệp, sinh ngày 24/4/1991 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiền Kim L (đã chết) và bà Phạm Mỹ L1; Vợ Nguyễn Thúy A (đã ly hôn); Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Ngày 15/4/2024, bị Công an thị trấn V, xử phạt vi phạm hành chính số 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 16/01/2025), chưa hết thời gian để xóa tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở B; **có mặt**

Người làm chứng: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978 ; Nơi cư trú: ấp V, xã V,

tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị Cẩm T và Tiền V có mối quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của N thuộc ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Vào ngày 23/9/2025, T liên hệ qua điện thoại cho người tên "Nhanh" (không rõ địa chỉ) hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy, T mang về phòng ngủ tại nhà của N lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại T2 bỏ vào 01 ống thủy tinh hình trụ cất giấu trong phòng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/9/2025, lực lượng Công an xã V, tỉnh An Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T có hành vi cất giấu 01 ống thủy tinh chứa chất ma túy nêu trên. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N phát hiện thu giữ 01 bịch nylon chứa chất ma túy cất giấu trên vách nhà và 03 ống thủy tinh có chất bám dính bên trong cất giấu trong phòng ngủ. Qua làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi cất giấu 01 ống thủy tinh chứa chất ma túy, N thừa nhận hành vi cất giấu 01 bịch nylon chứa chất ma túy và 03 ống thủy tinh có chất bám dính bên trong là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, hình trụ, đường kính 01cm, dài 2,5cm, bên trong ống có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (một) bịch nylon màu trắng kích thước 2,8cm x 01cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất;

- 03 (ba) ống thủy tinh (nỏ), có một đầu hình tròn, bên trong ống có chất bám dính màu trắng đục;

Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S; số EMEI: 356646101353811, đã qua sử dụng;

- Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S1; số EMEI: 351890415800530, đã qua sử dụng.

** Tại Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 28/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận:*

- Mẫu 01: Tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3503 gam.

Mẫu 02: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1204 gam.

- Mẫu 03: Chất bám dính màu trắng đục chứa bên trong 03 (ba) ống thủy tinh

(nó) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1057 gam.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKV6 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Mai Thị Cẩm T và Tiền Vĩnh N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị Cẩm T và Tiền V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị Cẩm T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tiền Vĩnh N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2232 gam, được đựng trong bịch nylon, ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0631 gam, được đựng trong bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0657 gam, được đựng trong bịch nylon, 3 ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng:

+ Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S; số EMEI: 356646101353811, đã qua sử dụng.

+ Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S1; số EMEI: 351890415800530, đã qua sử dụng.

- Bị cáo Mai Thị Cẩm T, Tiền V thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Thị Đ đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Đ.

[3] Trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo Mai Thị Cẩm T và Tiền Vĩnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Sau đó, bị cáo Tiền Vĩnh N thay đổi lời khai cho rằng tất cả số ma túy bị phát hiện thu giữ nêu trên đều do N cất giấu, kể cả số ma túy bị cáo T khai nhận là của bị cáo T. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/9/2025, tại nhà của Tiền V thuộc ấp V, xã V, tỉnh An Giang, Mai Thị Cẩm T có hành vi cất giấu 01 ống thủy tinh chứa chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng là 0,3503 gam và Tiền V có hành vi cất giấu 01 bịch nylon và 03 ống thủy tinh chứa chất ma túy, loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 0,2261; khi thực hiện hành vi các bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo Mai Thị Cẩm T và Tiền Vĩnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo có đông con, không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa án tích nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo thành người sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét có phần giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Qua phân tích, xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm lưu hành gồm:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2232 gam, được đựng trong bịch nylon, ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0631 gam, được đựng trong bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0657 gam, được đựng trong bịch nylon, 3 ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng:

+ Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S; số EMEI: 356646101353811, đã qua sử dụng do điện thoại của bị cáo Mai Thị Cẩm T sử dụng liên lạc mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S1; số EMEI: 351890415800530, đã qua sử dụng do điện thoại của bị cáo Tiền Vĩnh N sử dụng liên lạc mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Mai Thị Cẩm T và Tiền Vĩnh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị Cẩm T 02 (hai) năm tù, tính kể từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2025 đến ngày 29/9/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T3 Vĩnh Nghiệp 03 (ba) năm tù, tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là 25/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2232 gam, được đựng trong bịch nylon, ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0631 gam, được đựng trong bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0657 gam, được đựng trong bịch nylon, 3 ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S; số EMEI: 356646101353811, đã qua sử dụng.

+ Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S1; số EMEI: 351890415800530, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/02/2026).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Mai Thị Cẩm T và Tiền Vĩnh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND, CA xã Vĩnh Phong;
- UBND, CA xã Vĩnh Thuận;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- Phòng THADS khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều Diễm